

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 77/2020/HS-ST  
Ngày 16-12-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn Đ**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Kh, sinh năm 1942 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1943; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Đinh Thị Tr, sinh năm 1990; có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12-5-2020, bị Công an huyện H xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13-9-2020 đến ngày 16-9-2020 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định “có mặt”.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Đỗ Văn Đ

2. Chị Đinh Thị Tr

**- Người chứng kiến:** Ông Vũ Duy L

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13-9-2020, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 18F4-6091 đi từ nhà đến khu vực chợ C, thị trấn C, huyện H gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 150.000đ. Sau đó, Đ cất giấu gói Heroine vào túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe đi về nhà. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đi đến khu vực xóm 12, xã H, huyện H thì bị tổ công tác của Công an huyện H phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ của Đ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M). Đ khai nhận đó là Heroine mua về để sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Đ 01 xe mô tô BKS 18F4-6091; 01 xi lanh và 01 ống nước cất.

Tại bản kết luận giám định số 988/GĐKTHS ngày 14-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng 0,174 gam.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSHH ngày 23-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-9-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Đỗ Văn Đ và chị Đinh Thị Tr, người chứng kiến ông Vũ Duy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293, Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, lời khai người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 13-9-2020, tại khu vực xóm 12, xã H, huyện H, tổ công tác của Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Trần Văn Đ đang cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,174 gam để sử dụng. Hành vi nêu trên của Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm, làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm, khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo không có thu nhập ổn định; bản thân bị nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ vào sáng ngày 13-9-2020 tại khu vực chợ C, thị trấn C, huyện H, do Đ không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số Heroine trong phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định ký hiệu M là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 xi lanh, 01 ống nước cất là vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Chiếc xe mô tô BKS 18F4-6091 mà Trần Văn Đ sử dụng đi mua Heroine, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị Tr - vợ bị cáo. Chị Tr không biết Đ sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tr là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-9-2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 988/GĐKTHS ngày 14-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 xi lanh và 01 ống nước cất.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H lập ngày 05-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thúy Nga**